

Ngày: 21 /5/2020

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bà Nguyễn Thị Hiền

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

**Nguyễn Mạnh T ( tên gọi khác: Đinh Hồng T )** ; sinh năm 1986; HKTT tại khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông ( không xác định) và con bà: Đinh Thị B ( sinh năm 1948);có vợ: Cao Thị Thu H, sinh năm 1993 ( đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự: đi cai nghiện bắt buộc năm 2016; 01 tiền án: Ngày 14/8/2007 Tòa án nhân dân tỉnh P xử 07 năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 5/5/2007. Ra trại ngày 5/11/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 9/1/2020

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01- Công an thành phố  
Hà Nội- có mặt tại phiên tòa

**\*Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị N-sinh năm 1982- HKTT tại Tổ 16, phường M, quận  
H, thành phố Hà Nội- có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/01/2020, chị Nguyễn Thị N ( sinh năm 1982- HKTT tại tổ 16 M, quận H, thành phố Hà Nội) là nhân viên của thẩm mỹ viện H có địa chỉ tại số 35A N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội đến Công an phường Q để trình báo về việc Nguyễn Mạnh T trộm cắp chiếc điện thoại Iphone XS Max 64 Gb màu vàng lấp sim số 0904688594 của chị N tại thẩm mỹ viện.

Ngày 8/1/2020 Tuần đến Công an phường Q để đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Mạnh T khai T có quan hệ tình cảm với chị Bùi Thị Kiều A ( sinh năm 1973, chỗ ở tại 193 L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) từ năm 2016.

Ngày 1/1/2020 T chở chị A đến thẩm mỹ viện H để làm đẹp. Qua trao đổi với thẩm mỹ viện, chị A có yêu cầu nhân viên trả lại số tiền 2.000.000 đồng trước đó có đặt cọc để làm gói dịch vụ độn thái dương tại đây. Nhân viên lấy lý do không có quản lý nên chưa trả lại tiền và hẹn liên hệ lại chị A sau.

Khoảng 11 giờ ngày 2/1/2020 T đến thẩm mỹ viện H gặp chị Nguyễn Thị Thùy L là lễ tân của thẩm mỹ viện để hỏi về số tiền trên cho chị A nhưng do quản lý thẩm mỹ viện chưa đến nên T ngồi đợi. Lúc này, chị Nguyễn Thị N là nhân viên của thẩm mỹ viện có cầm sạc 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max 64 Gb màu vàng lấp sim 0904688594 và đặt dưới đất ngay sau quầy lễ tân rồi đi lên tầng 2 làm việc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày chị L đi lên tầng 5 làm việc. Quan sát thấy không có ai để ý, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. T lại gần rút sạc rồi cất chiếc điện thoại trên vào túi quần bên trái và đi ra khỏi thẩm mỹ viện.

Đến ngày 8/1/2020 T ra cơ quan công an đầu thú như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/TCKH-BBĐGHĐ ngày 9/1/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C: 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng 64 Gb ( đã qua sử dụng từ tháng 6/2019) trị giá 16.200.000 đồng.

Ngày 13/1/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã ra quyết định trao trả: 01 điện thoại Iphone XS Max 64 Gb màu vàng cho chị N. Sau khi nhận lại tài sản trên, chị N không yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 ; Điều 38, Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Mạnh T từ : 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/1/2020, Nguyễn Mạnh T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone XS Max 64 Gb màu vàng trị giá 16.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị N tại thẩm mỹ viện H có địa chỉ tại số 35A N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án năm 2007 về hành vi Cướp tài sản tại bản án số 69/2007/HSST ngày 14/8/2007 của Tòa án nhân

dân tỉnh P. Tiền án này của bị cáo được xác định là chưa được xóa án tích do bị cáo chưa thi hành hình phạt bổ sung phạt quản chế 02 năm tại địa phương của bản án trên về hành vi “ Cướp tài sản” . Do đó lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Gia đình bị cáo đã nộp cho Tòa bằng khen Huy chương kháng chiến của bà Đinh Thị B là mẹ đẻ của bị cáo. Đây là những tình tiết để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý tang vật: Chiếc điện thoại Iphone XS Max 64 Gb màu vàng đã trả cho người bị hại là chị N, sau khi nhận lại tài sản trên, chị N không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: Đinh Hồng T)** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác Đinh Hồng T)** 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 9/1/2020.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM THỊ THU NGÂN**